

CÔNG TY CỔ PHẦN DNT THIÊN TÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty vì t b ng ti ng Vi t: CÔNG TY C PH N DNT THIÊN TÂN

Tên công ty vì t b ng ti ng nư c ngoài: DNT THIEN TAN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty vì t t t: DNT THIEN TAN

2. Mã số doanh nghiệp: 0110451358

3. Ngày thành lập: 15/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Th ch L i, Xã Thanh Xuân, Huy n Sóc Sơn, Thành ph Hà N i, Vi t Nam

Đi n tho i: 0982913993

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	L p đ t h th ng c p, thoát nư c, h th ng s u i và đi u hoà không khí	4322
2.	L p đ t h th ng xây d ng khác Chi ti t: - L p đ t h th ng thi t b khác không ph i h th ng đi n, h th ng c p thoát nư c, h th ng s u i và đi u hoà không khí ho c máy công nghi p trong các công trình nhà và công trình k thu t dân d ng, bao g m c b o dư ng, s a ch a h th ng thi t b này; - L p đ t h th ng thi t b trong công trình nhà và công trình xây d ng khác như: + Thang máy, thang cu n, + C a cu n, c a t đ ng, + Dây d n ch ng sét, + H th ng hút b i, + H th ng âm thanh, + H th ng cách âm, cách nhi t, ch ng rung.	4329
3.	Hoàn thi n công trình xây d ng	4330

4.	Ho t đ ng xây d ng chuyên d ng khác Chi ti t: - Ho t đ ng xây d ng chuyên bi t s d ng trong t t c các k t c u công trình nhưng yêu c u ph i có k năng riêng chuyên sâu ho c ph i có thi t b chuyên môn hóa như: + Xây d ng n n móng, bao g m c ép c c, + Các công vi c v ch ng m và ch ng th m nư c, + Ch ng m các toà nhà, + Đào gi ng (trong ngành khai thác m), + L p d ng các k t c u thép không th s n xu t nguyên kh i, + U n thép, + Xây g ch và đ t đá, + L p mái các công trình nhà đ , + L p d ng và d b c p pha, giàn giáo, lo i tr ho t đ ng thuê c p pha, giàn giáo, + L p d ng ng khối và lò s y công nghi p, + Các công vi c đòi h i chuyên môn c n thi t như k năng trèo và s d ng các thi t b liên quan, ví d làm vi c t ng cao trên các công trình cao; - Các công vi c dư i b m t; - Xây d ng b bơi ngoài tr i; - R a b ng hơi nư c, phun cát và các ho t đ ng tương t cho m t ngoài công trình nhà; - Thuê c n tr c có ngư i đi u khi n.	4390
5.	Đ i lý, môi gi i, đ u giá hàng hóa Chi ti t: Đ i lý bán hàng hóa; Môi gi i mua bán hàng hóa (Tr ho t đ ng đ u giá)	4610
6.	Bán buôn th c ph m	4632
7.	Bán buôn đ dùng khác cho gia đình Chi ti t: Bán buôn vali, c p, túi, ví, hàng da và gi da khác; Bán buôn nư c hoa, hàng m ph m và ch ph m v sinh; Bán buôn hàng g m, s , th y tinh; Bán buôn đ đi n gia d ng, đèn và b đèn đi n; Bán buôn giư ng, t , bàn gh và đ dùng n i th t tương t ; Bán buôn sách, báo, t p chí, văn phòng ph m; Bán buôn d ng c th d c, th thao; Bán buôn đ dùng khác cho gia đình chưa đư c phân vào đâu	4649
8.	Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khác Chi ti t: Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khai khoáng, xây d ng	4659
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa đư c phân vào đâu chi ti t: Bán buôn hoá ch t công nghi p như: Anilin, m c in, tinh d u, khí công nghi p, keo hoá h c, ch t màu, nh a t ng h p, methanol, parafin, d u thơm và hương li u, sôđa, mu i công nghi p, axít và lưu huỳnh; Bán buôn cao su; Bán buôn s i d t...;	4669
10.	D ch v đóng gói	8292
11.	Ho t đ ng d ch v h tr kinh doanh khác còn l i chưa đư c phân vào đâu Chi ti t: Xu t nh p kh u các m t hàng Công ty kinh doanh;	8299
12.	Bán buôn t ng h p (Tr lo i Nhà Nư c c m)	4690
13.	Bán l th c ph m trong các c a hàng chuyên doanh Chi ti t: Bán l th y s n trong các c a hàng chuyên doanh	4722

14.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát đường, gạch, tấm, thanh, ống...; - Sản xuất các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng như: đá, xi măng hoặc đá nhân tạo; - Sản xuất các sản phẩm vữa dùng trong xây dựng như: Dạng mịn, bêtông, thanh; - Sản xuất nguyên liệu xây dựng như: gạch vữa (gạch, gạch vữa, rơm, rạ, gạch) được trộn với xi măng, vôi, vữa và các khoáng khác; - Sản xuất các sản phẩm xi măng amiăng hoặc xi măng sợi xenlulo hoặc vật liệu tương tự như: Các tấm gạch nhồi, thanh, ngói, ống, vôi, vữa, gạch, gạch, gạch; - Sản xuất các sản phẩm khác như: gạch hoa, gạch phù hi, gạch bê tông, vôi, vữa, xi măng hoặc đá nhân tạo; - Sản xuất vữa bột; - Sản xuất bê tông tươi và bê tông khô.	2395(Chính)
15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
17.	Vận tải hàng hóa đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ các hàng ăn uống thu chi của hàng ăn nhanh); Các hàng ăn uống thu chi của hàng ăn nhanh; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hình khác không kèm người đi kèm Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người đi kèm; Cho thuê mô tô, xe máy và xe lưu động không có người đi kèm; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (không máy vi tính)	7730
21.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
22.	Xây dựng nhà ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà ở như: + Nhà cho thuê gia đình, + Nhà cho thuê gia đình, bao gồm các tòa nhà cao tầng. - Tủ sách và các khu nhà đã tồn tại.	4101

23.	Xây dựng nhà không đ Chi ti t: - Xây dựng t c các lo i nhà không đ như: + Nhà xử lý ph c v s n xu t công nghi p, ví d : nhà máy, xử lý l p ráp... + B nh vi n, trư ng h c, nhà làm vi c, + Khách s n, c a hàng, nhà hàng, trung tâm thương m i, + Nhà ga hàng không, + Khu th thao trong nhà, + Bãi đ xe, bao g m c bãi đ xe ng m, + Kho ch a hàng, - L p ráp và ghép các c u ki n xây dựng đúc s n t i hi n trư ng xây dựng;	4102
24.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi ti t: - Xây dựng công trình công nghi p khai khoáng không ph i nhà như: Công trình khai thác than, qu ng...	4292
25.	Xây dựng công trình ch bi n, ch t o Chi ti t: - Xây dựng công trình công nghi p ch bi n, ch t o không ph i nhà như: + Nhà máy s n xu t hoá ch t cơ b n, hóa dư c, dư c li u và hóa ch t khác. + Nhà máy s n xu t v t li u xây dựng. + Nhà máy ch bi n th c ph m,...	4293
26.	Xây dựng công trình k thu t dân dụng khác Chi ti t: - Chia tách đ t v i c i t o đ t (ví d : đ p, m r ng đư ng, cơ s h t ng công...).	4299
27.	Phá d	4311
28.	Chu n b m t b ng (Không g m d ch v n mìn; ho t đ ng rà phá bom, mìn)	4312
29.	L p đ t h th ng đi n	4321
30.	Bán l đ ngũ kim, sơn, kính và thi t b l p đ t khác trong xây dựng trong các c a hàng chuyên doanh Chi ti t: Bán l đ ngũ kim trong các c a hàng chuyên doanh; Bán l sơn, màu, véc ni trong các c a hàng chuyên doanh; Bán l kính xây dựng trong các c a hàng chuyên doanh; Bán l xi măng, g ch xây, ngói, đá, cát s i, s t thép và v t li u xây dựng khác trong các c a hàng chuyên doanh; Bán l g ch p lát, thi t b v sinh trong các c a hàng chuyên doanh; Bán l thi t b l p đ t khác trong xây dựng trong các c a hàng chuyên doanh	4752
31.	Bán l đ đi n gia dụng, giư ng, t , bàn, gh và đ n i th t tương t , đèn và b đèn đi n, đ dùng gia đình khác chưa đư c phân vào đầu trong các c a hàng chuyên doanh Chi ti t: Bán l đ đi n gia dụng, đèn và b đèn đi n trong các c a hàng chuyên doanh; Bán l giư ng, t , bàn, gh và đ dùng n i th t tương t trong các c a hàng chuyên doanh; Bán l đ dùng gia đình b ng g m, s , th y tình trong các c a hàng chuyên doanh; Bán l nh c c trong các c a hàng chuyên doan; Bán l đ dùng gia đình khác còn l i chưa đư c phân vào đầu trong các c a hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

M nh giá c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHÙNG VĂN NAM	Xóm Th ng An, Thôn Đ i An, Xã Nam Th ng, Huy n Nam Tr c, T nh Nam Đ nh, Vi t Nam	C ph n ph thông	500.000	5.000.000.000	33,330	0360910228 00	
			C ph n ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C ph n ưu đãi hoàn l i	0	0	0,000		
			Các c ph n ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	500.000	5.000.000.000	33,330		
2	Đ TI N DUY	Xóm Th ng L i, Thôn Đ i An, Xã Nam Th ng, Huy n Nam Tr c, T nh Nam Đ nh, Vi t Nam	C ph n ph thông	500.000	5.000.000.000	33,340	0360930073 43	
			C ph n ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C ph n ưu đãi hoàn l i	0	0	0,000		
			Các c ph n ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	500.000	5.000.000.000	33,340		

3	Đ DUY TI N	Xóm Th ng L i, Thôn Đ i An, Xã Nam Th ng, Huy n Nam Tr c, T nh Nam Đ nh, Vi t Nam	C ph n ph thông	500.000	5.000.000.000	33,330	0360970043 87	
			C ph n ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C ph n ưu đãi hoàn l i	0	0	0,000		
			Các c ph n ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	500.000	5.000.000.000	33,330		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H và tên: Đ TI N DUY
Gi i tính: Nam

Ch c danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1993
Dân t c: Kinh
Qu c t ch: Việt Nam

Lo i gi y t pháp lý c a cá nhân: Thẻ căn cước công dân

S gi y t pháp lý c a cá nhân: 036093007343

Ngày c p: 19/01/2022
Nơi c p: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Đ a ch thư ng trú: Xóm Thắng Lợi, Thôn Đại An, Xã Nam Thắng, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Đ a ch liên l c: Xóm Thắng Lợi, Thôn Đại An, Xã Nam Thắng, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành ph Hà N i